

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 26/2020/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 25 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về chủng loại, số lượng máy móc, thiết bị chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bến Tre

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng;

Căn cứ Công văn số 774/HĐND-VP ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre về việc thống nhất định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1599/TTr-STC ngày 22 tháng 5 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về chủng loại, số lượng máy móc, thiết bị chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bến Tre (Có Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc Sở Y tế căn cứ chủng loại, số lượng máy móc thiết bị chuyên dùng quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này để trang bị theo đúng quy định.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 6 năm 2020./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Cao Văn Trọng

**PHỤ LỤC BỔ SUNG
VỀ CHỦNG LOẠI, SỐ LƯỢNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG TRANG
BỊ CHO CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 26/2020/QĐ-UBND
ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)*

TT	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị	Chủng loại, máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đơn vị tính (cái, bộ)	Số lượng tối đa máy móc, thiết bị chuyên dùng trang bị cho một cơ quan, tổ chức, đơn vị	Ghi chú
1	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (Kho Vắc xin tuyến tỉnh)	Tủ lạnh dương (Tủ lạnh chuyên dùng bảo quản vắc xin có dung tích 126.5 lít, chạy nhiệt độ dương từ 2 ^o C đến 8 ^o C)	Cái	07	
		Tủ lạnh âm (Tủ lạnh chuyên dùng bảo quản vắc xin có dung tích 126.5 lít, chạy nhiệt độ âm từ -15 ^o C đến -25 ^o C)	Cái	02	
		Tủ đông băng BTL tương ứng tủ TFW 800	Cái	02	
2	Trung tâm Y tế các huyện, thành phố (Thành phố Bến Tre; Các huyện: Mỏ Cày Nam, Mỏ Cày Bắc, Thạnh Phú, Ba Tri, Bình Đại, Châu Thành, Chợ Lách, Giồng Trôm) Kho bảo quản vắc xin tuyến huyện	Tủ lạnh dương (Tủ lạnh chuyên dùng bảo quản vắc xin có dung tích 126.5 lít, chạy nhiệt độ dương từ 2 ^o C đến 8 ^o C)	Cái	02	
		Tủ đông băng BTL tương ứng tủ TFW 800	Cái	02	

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Cao Văn Trọng